

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/DS-ST

Ngày: 26 - 02 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Hùng Phương;

2. Ông Lương Hùng Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/TBXXST - DS ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ: 40 - 42 - 44 đường Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Quốc L. Chức vụ: Tổ trưởng tín dụng - PGD Thốt Nốt.

Địa chỉ: 477, Tổ 24, khu vực T1, phường N, quận N, TP. Cần Thơ.

(Theo văn bản ủy quyền số: 01/UQ-NHKL ngày 25/02/2020).

(Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn*: Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, TP.Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 (Ông C vắng mặt tại phiên tòa);

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 (bà T có mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (Ngân hàng TMCP K) có đại diện theo ủy quyền là ông Lý Quốc Lâm bày:

Anh Nguyễn Văn H có ký kết với Ngân hàng TMCP K hợp đồng tín dụng số 191/17/HĐTD/0403-3586 ký ngày 04/4/2017, vay số tiền 250.000.000 đồng; Mục đích vay là bổ sung sản xuất nông nghiệp và vừa lúa; Thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày ký nhận nợ lần đầu; Hình thức thanh toán 06 tháng 01 lần, gốc trả cuối kỳ, lãi suất vay 10.98%/năm. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm that đổi lãi suất công biên độ 3.78%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 191/17/HĐTC-BĐS/0403-3586 ngày 04/4/2017. Tài sản thế chấp để bảo đảm nợ vay là: Quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận số BX869574 (CH 01311) do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp ngày 14/2/2015 cho anh Nguyễn Văn H; thửa đất số 1049, tờ bản đồ số 13; diện tích 906m²; loại đất lúa, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ và quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận số BX 869573 (CH 01310), do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp ngày 14/02/2015 cho anh Nguyễn Văn H; số thửa 420, tờ bản đồ số 13; diện tích 6599 m² ; loại đất lúa, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Quá trình vay vốn, anh Nguyễn Văn H không thanh toán nợ đúng hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở nhưng anh H vẫn không thực hiện việc trả nợ. Tính đến ngày 26/02/2020 là 344.345.665 đồng (nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi

trong hạn 13.687.397 đồng, phạt chậm trả 2.594.981 đồng, lãi quá hạn 78.063.288 đồng).

Nếu anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để T hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2019, bà Nguyễn Thị T (mẹ của anh H) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Vào khoảng năm 2017, do thiếu nợ nên bà có nhờ anh H là con ruột đứng ra thế chấp giấy tờ đất (chỉ biết đây là phần đất mà vợ chồng bà tặng cho anh H, không nhớ rõ số thửa) để vay ngân hàng dùng cho bà, mấy tháng tháng đầu sau khi vay, nợ thì anh H có trả lãi, nhưng sau đó khó khăn nên không thể tiếp tục đóng lãi và trả nợ gốc, đồng thời bà T đề nghị ngân hàng cho anh H được trả nợ gốc và xin được miễn phần lãi suất. Hiện nay, anh H đang làm ăn ở Phú Quốc, ông C là chồng của bà có sức khỏe yếu không thể đi lại được, nên bà T nhận thay anh H các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ giao lại cho anh H biết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng anh H, ông C và bà T vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Anh H và ông C không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp các chứng cứ, tài liệu chứng minh và không phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn tiếp tục yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả số nợ tính đến 26/02/2020 là 344.345.665 đồng (nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 13.687.397 đồng, phạt chậm trả 2.594.981 đồng, lãi quá hạn 78.063.288 đồng), cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng anh H đã ký. Trường hợp anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để T hồi nợ.

Anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn C đều vắng mặt lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh H và ông C.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà có thông báo cho anh H biết được việc Tòa án triệu tập anh H để giải quyết và xét xử vụ án, nhưng anh H không về được, toàn

bộ tài sản thế chấp để vay ngân hàng kể cả căn nhà có trên đất đều Tộc sở hữu của anh H vì bà T và ông C đã tặng cho anh H, bà T có ý kiến là anh H giao toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng để phát mãi T hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự chấp hành pháp luật của đương sự thì anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C chưa thực hiện đúng quy định về sự có mặt khi được Tòa án triệu tập. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hồ sơ giao cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ tính đến 26/02/2020 là 344.345.665 đồng (nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 13.687.397 đồng, phạt chậm trả 2.594.981 đồng, lãi quá hạn 78.063.288 đồng) cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng anh H đã ký.

Trường hợp anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để T hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện anh Nguyễn Văn H về việc đòi nợ theo hợp đồng tín dụng do các bên thỏa Tận. Nay các đương sự có phát sinh tranh chấp nên xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, bị đơn Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư*

trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung". Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp rõ ràng địa chỉ của anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T là mẹ của anh H trình bày anh H hiện đang đi làm ăn xa ở Phú Quốc nhưng không trình bày rõ địa chỉ cụ thể nơi cư trú của anh H, nên xác định anh H Tộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, đồng thời bà T cũng có cam kết nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo lại cho anh H được biết. Do đó, xác định Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh H. Mặc dù, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh H, ông C vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh H, ông C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Anh Nguyễn Văn H có ký kết với Ngân hàng TMCP K hợp đồng tín dụng số 191/17/HĐTD/0403-3586 ký ngày 04/4/2017 và khế ước nhận nợ số 191/KUNN.CN ngày 05/4/2017 với nội dung như nguyên đơn đã nêu, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các đương sự ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối. Như vậy, nội dung của hợp đồng là hợp pháp.

Các đương sự đều có năng lực chủ thể khi tham gia ký kết hợp đồng, nên hợp đồng hợp pháp về mặt chủ thể. Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên đều tự nguyện ký tên và có đóng dấu xác nhận, nên hợp pháp về mặt hình thức.

Về tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do anh Nguyễn Văn H đứng tên theo Giấy chứng nhận số BX869574 (CH 01311) do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp ngày 14/2/2015, thửa đất số 1049, tờ bản đồ số 13, diện tích 906m², loại đất lúa, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ và quyền sử dụng đất do anh Nguyễn Văn H đứng tên theo giấy chứng nhận số BX 869573 (CH 01310), do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp ngày 14/02/2015, thửa đất số 420, tờ bản đồ số 13; diện tích 6599 m²; loại đất lúa, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 191/17/HĐTC-BDS/0403-3586 ngày 04/4/2017, hợp đồng được lập thành văn bản được công chứng theo quy định và được đăng ký thế chấp tại Chi

nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cờ Đỏ. Các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ tư cách, đầy đủ năng lực chủ thể, các bên tự nguyện giao kết không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên xác định hợp đồng thể chấp do các bên xác lập là hợp pháp.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, do hợp đồng tín dụng do các bên xác lập là hợp pháp, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, bị đơn anh Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa Tận, nên có căn cứ về việc nguyên đơn yêu cầu anh H trả nợ cụ thể như sau:

Về nợ gốc: Hợp đồng tín dụng do các bên xác lập có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký nhận nợ lần đầu (khế ước ngày 05/4/2017), ngày đến hạn là ngày 05/4/2018. Kể từ khi hết hạn trả nợ đến nay, anh H chưa trả cho nguyên đơn bất cứ một phần nợ gốc nào. Do anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nên nguyên đơn yêu cầu anh H trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ lãi và phạt chậm trả lãi: Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 06/4/2017 đến ngày 05/10/2017, anh H đã trả được 13.762.603 đồng tiền lãi trong hạn và 15.082 đồng tiền phạt chậm trả lãi. Kể từ đó, anh H không trả bất cứ khoản tiền lãi nào cho nguyên đơn, tính đến ngày 26/02/2020 anh H còn nợ số tiền là 344.345.665 đồng (nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 13.687.397 đồng, phạt chậm trả 2.594.981 đồng, lãi quá hạn 78.063.288 đồng).

Mức lãi suất theo thỏa Tận trong hợp đồng tín dụng là 10.89%/năm và có điều chỉnh 03 tháng một lần.

Về lãi quá hạn: Kể từ ngày 06/4/2018 là ngày anh H vi phạm nghĩa vụ trả số nợ gốc 250.000.000 đồng. Từ đó đến ngày 26/02/2020, thì phát sinh nghĩa vụ trả nợ lãi quá hạn trên toàn bộ dư nợ gốc. Mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vấn đề phạt chậm trả lãi: Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì: “*Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01-01-2017 được xác định như sau: Lãi trên nợ gốc, lãi trên nợ gốc quá hạn được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này; Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa Tận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và*

khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn". Trong hợp này, đồng tín dụng các bên có thỏa Tận về lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm là phù hợp với quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước.

Do anh H đã vi phạm về thời hạn trả lãi cho nguyên đơn, nên yêu cầu anh H có nghĩa vụ trả tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Số tiền lãi tính đến ngày 26/02/2020, lãi trong hạn 13.687.397 đồng, phạt chậm trả 2.594.981 đồng, lãi quá hạn 78.063.288 đồng).

Tổng số nợ anh H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tính đến ngày 26/02/2020 là 344.345.665 đồng (nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 13.687.397 đồng, phạt chậm trả 2.594.981 đồng, lãi quá hạn 78.063.288 đồng).

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét phần diện tích đất 906m² thửa đất số 1049 là đất trồng lúa có căn nhà cấp 4 kết cấu khung cột gỗ, vách tol, nền xi măng, gạch tàu, căn nhà hiện có ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H cùng sinh sống và phần diện tích đất trồng lúa tại thửa đất 420 tọa lại tại ấp Thới Hòa, xã Thới Đông huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ hiện do gia đình anh H quản lý canh tác. Theo thỏa Tận của các bên trong hợp đồng thế chấp và các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thì trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên xử lý toàn bộ tài sản để T hồi nợ. Tài sản thế chấp Tộc quyền sử dụng hợp pháp của anh H. Anh H, ông C vắng mặt không lý do cũng như không có văn bản trình bày ý kiến và cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vấn đề này. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp để T hồi nợ trong trường hợp anh H không có khả năng trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp xong. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh H phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ, anh H có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 17.217.000 đồng (tròn số), (344.345.665 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Các Điều 2, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Các Điều 116, Điều 117, Điều 317, Điều 318, Điều 325, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K đối với anh Nguyễn Văn H.

Buộc anh Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ tính đến ngày 26/02/2020 là 344.345.665 đồng (nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 13.687.397 đồng, phạt chậm trả 2.594.981 đồng, lãi quá hạn 78.063.288 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/02/2020) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng các bên đã ký.

Trường hợp anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do anh Nguyễn Văn H đứng tên theo Giấy chứng nhận số BX869574 (CH 01311) do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp ngày 14/2/2015, thửa đất số 1049, tờ bản đồ số 13, diện tích 906m², loại đất lúa, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ và quyền sử dụng đất do anh Nguyễn Văn H đứng tên theo giấy chứng nhận số BX 869573 (CH 01310), do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp ngày 14/02/2015, thửa đất số 420, tờ bản đồ số 13; diện tích 6599 m² ; loại đất lúa, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ để T hồi nợ.

Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền 3.000.000 đồng là tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 17.217.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP K được nhận lại 7.835.000 đồng tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai số 012821 ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP K, bà Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Kiệt